TAN CANG OFFSHORE SERVICES

Số: .../2026/NQ-ĐHĐCĐ

[DỰ THẢO]

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12 năm 2026*

# NGHỊ QUYẾT

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021, các luật sửa đổi, bổ sung có liên quan và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, các luật sửa đổi, bổ sung có liên quan và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng (TCO), mã số doanh nghiệp số 0311638652 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 17/3/2012;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng;*
- *Căn cứ Biên bản họp số .../2026/BBH-ĐHĐCĐ ngày 01/12/2026 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ).*

## QUYẾT NGHỊ

**Điều 1.** Thông qua việc đổi tên Công ty thành Công ty Cổ phần Tổng công ty Dịch vụ biển Tân Cảng theo Tờ trình số 09/2026/TTr-HĐQT ngày 06/11/2026 của Hội đồng quản trị (HĐQT) TCO.

**1. Thay đổi tên Công ty**

**a. Tên Công ty hiện tại:**

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG
- Tên bằng tiếng nước ngoài: TAN CANG OFFSHORE SERVICES JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: TAN CANG OFFSHORE

**b. Tên Công ty sau thay đổi:**

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG
- Tên bằng tiếng nước ngoài: TAN CANG OFFSHORE SERVICES CORPORATION
- Tên viết tắt: TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

**2. Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân cảng như sau:**

**a. Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 1 Điều lệ Công ty về khái niệm Công ty như sau:**

"1.a. Công ty là Công ty Cổ phần Tổng công ty Dịch vụ Biển Tân Cảng"

**b. Sửa đổi khoản 1 Điều 2 Điều lệ Công ty về Tên Công ty như sau:**

"1. Tên Công ty:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG
- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: TAN CANG OFFSHORE SERVICES CORPORATION.



2-54-56 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng, Thành Phố. Hồ Chí Minh, Việt Nam • ĐT: (+84) 28 7300 6826 • Fax: (+84) 28 3535 5423
• Email: tcoffshore@tco.com.vn • Website : www.tancangoffshore.com.vn

- Tên Công ty viết tắt: TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG"

**3. Tổ chức thực hiện**

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức triển khai việc thay đổi tên Công ty theo nội dung được ĐHĐCĐ thông qua, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung công việc như sau:

- Quyết định thời điểm triển khai; ký, nộp hồ sơ và thực hiện các thủ tục thay đổi tên Công ty tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; sửa đổi, bổ sung, giải trình và hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu, bảo đảm phù hợp với nội dung được ĐHĐCĐ thông qua.
- Sau khi Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ghi nhận tên mới (nếu có) và Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ghi nhận ngành, nghề kinh doanh mới theo các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua, thực hiện cập nhật các nội dung thay đổi tương ứng trong Điều lệ, các quy chế, quy định và hồ sơ, tài liệu có liên quan của Công ty, bảo đảm thống nhất với thông tin đăng ký doanh nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền ghi nhận.
- Thực hiện việc thay đổi con dấu, logo, nhận diện thương hiệu và cập nhật thông tin của Công ty tại các cơ quan, tổ chức, đối tác, văn bản, giấy tờ có liên quan.
- Cập nhật tên mới của Công ty trong các hồ sơ, tài liệu và thực hiện các thủ tục có liên quan để tiếp tục triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2027 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua tại Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/05/2026, bảo đảm thống nhất với tên Công ty tại thời điểm thực hiện. Việc thay đổi tên Công ty không làm thay đổi các nội dung khác của phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2027 đã được phê duyệt.
- Thực hiện các thủ tục báo cáo, công bố thông tin và các công việc cần thiết khác để hoàn tất việc thay đổi tên Công ty theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

**Điều 2.** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo tờ trình số 10/2026/TTr-HĐQT ngày 06/11/2026 của HĐQT TCO.

**1. Sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của TCO**

**a. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:**

| STT | Mã ngành | Tên ngành, nghề | Lý do bỏ ngành, nghề |
|---|---|---|---|
| 1 | 3312 | Sửa chữa máy móc, thiết bị<br>Chi tiết: Sửa chữa, đóng mới tàu biển và cung ứng các dịch vụ cơ khí phục vụ công nghiệp sửa chữa và đóng mới tàu biển gồm: - Chế tạo, lắp ráp các kết cấu kim loại. - Chế tạo, lắp ráp các hệ thống đường ống công nghiệp. - Chế tạo, lắp ráp các hệ thống thông gió công nghiệp. - Gia công xử lý thép và sơn phủ bảo vệ. - Chế tạo lắp ráp, bảo dưỡng thiết bị áp lực. (không gia công cơ khí, tái | Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi từ *"Sửa chữa máy móc, thiết bị"* thành *"Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị"* theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg. |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). | |
| 2 | 4661 | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn) | Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi từ *"Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan"* thành *"Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác"* theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg. |
| 3 | 5510 | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (không hoạt động tại trụ sở). | Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi từ *"Dịch vụ lưu trú ngắn ngày"* thành *"Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự"* theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg. |
| 4 | 8129 | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt<br>Chi tiết: Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; Vệ sinh máy móc công nghiệp; Vệ sinh tàu hỏa, máy bay, tàu thủy; Dịch vụ vệ sinh khu nhà và các công trình khác chưa được phân vào đâu | Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi từ *"Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt"* thành ***"Dịch vụ vệ sinh khác"*** theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg. |
| 5 | 7820 | Cung ứng lao động tạm thời<br>Chi tiết: Cho thuê lại lao động | Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg |
| 6 | 7490 | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dịch vụ bảo vệ môi trường, ứng phó sự cố tràn dầu; Tư vấn về môi trường; Dịch vụ đánh giá tác động môi trường | |
| 7 | 7830 | Cung ứng và quản lý nguồn lao động<br>Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động). | |

**b. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:**

| STT | Mã ngành | Tên ngành, nghề | Lý do bổ sung |
|---|---|---|---|

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1 | 3312 | Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị | Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi từ *"Sửa chữa máy móc, thiết bị"* thành *"Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị"* theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg. |
| 2 | 4661 | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác | Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi từ *"Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan"* thành *"Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác"* theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg. |
| 3 | 5510 | Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự<br>Chi tiết: Cung cấp dịch vụ, cơ sở lưu trú là khách sạn từ hạng 1 đến 5, bao gồm khách sạn được xây dựng thành khối, khách sạn nổi, khách sạn thương mại, khách sạn nghỉ dưỡng. | Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi từ *"Dịch vụ lưu trú ngắn ngày"* thành *"Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự"* theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg. |
| 4 | 8129 | Dịch vụ vệ sinh khác<br>Chi tiết: Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; Vệ sinh máy móc công nghiệp; Vệ sinh tàu hỏa, máy bay, tàu thủy; Dịch vụ vệ sinh khu nhà và các công trình khác chưa được phân vào đâu | Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi từ *"Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt"* thành *"Dịch vụ vệ sinh khác"* theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg. |
| 5 | 7020 | Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác<br>(trừ tư vấn tài chính, kế toán) | Phù hợp định hướng phát triển của Công ty, đặc biệt là các hoạt động tư vấn, quản lý hệ thống an toàn, an ninh tàu biển, hàng hải. |
| 6 | 7821 | Cung ứng lao động tạm thời | Thay thế cho Mã ngành 7820 - Cung ứng lao động tạm thời do Ngành, nghề kinh doanh này bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg. |
| 7 | 7499 | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu | Thay thế cho Mã ngành 7490 - Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | Chi tiết: Dịch vụ bảo vệ môi trường, ứng phó sự cố tràn dầu; Tư vấn về môi trường; Dịch vụ đánh giá tác động môi trường | vào đâu do Ngành, nghề kinh doanh này bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg. |
| 8 | 7822 | Cung ứng nguồn nhân lực khác<br>Chi tiết: Cung ứng nguồn nhân lực khác trong nước; Cung ứng nguồn nhân lực khác làm việc ở nước ngoài<br>(kiểm vốn) | Thay thế cho Mã ngành 7830 - Cung ứng và quản lý nguồn lao động do Ngành, nghề kinh doanh này bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg. |
| 9 | 3315 | Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) | Nội dung chi tiết "Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ tàu thuyền" thuộc Mã ngành 3312 – Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị được điều chỉnh sang Mã ngành 3315 – Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg. |
| 10 | 4671 | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn) | Theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg, hoạt động "Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan" đang đăng ký tại Mã ngành 4661 theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg được điều chỉnh và phân loại sang Mã ngành 4671. Đồng thời, nội dung phân loại của Mã ngành 4661 được điều chỉnh thành "Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác". |
| 11 | 5520 | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác<br>Chi tiết: cung cấp cơ sở lưu trú như biệt thự du lịch; căn hộ du lịch; căn hộ nghỉ dưỡng; căn hộ và phòng không có dịch vụ dọn phòng; nhà nghỉ trên núi; nhà nghỉ ở vùng quê; loại hình lưu trú nhỏ chỉ cung cấp chỗ nghỉ qua đêm. | Các dịch vụ lưu trú gồm: biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch và nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, đang được đăng ký thuộc Mã ngành 5510 theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg, được điều chỉnh và phân loại lại sang Mã ngành 5520 và Mã ngành 5590 theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg. |
| 12 | 5590 | Cơ sở lưu trú khác | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | Chi tiết: cung cấp dịch vụ lưu trú tạm thời là các phòng đơn, phòng ở chung hoặc nhà ở tập thể, chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều trại du lịch.. | |

**2. Danh mục các ngành, nghề kinh doanh của TCO sau khi thay đổi, bổ sung như sau**

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh | Mã ngành |
|---|---|---|
| 1 | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>Chi tiết: - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; - Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho ngoại quan; - Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho đông lạnh; - Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho khác. | 5210 |
| 2 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy<br>Chi tiết: - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn dương: kéo cứu hộ đại dương; cung ứng, quản lý, khai thác tàu dịch vụ dầu khí. - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa: dịch vụ tàu lai dắt hỗ trợ trong cảng. | 5222 |
| 3 | Bốc xếp hàng hóa<br>(trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không). | 5224<br>(Chính) |
| 4 | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương | 5012 |
| 5 | Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa | 5022 |
| 6 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển. Dịch vụ đại lý vận tải đường biển. Hoạt động giao nhận hàng hóa. Dịch vụ cẩu, nâng hạ hàng hóa. Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan. | 5229 |
| 7 | Dịch vụ đóng gói<br>(trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật). | 8292 |
| 8 | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng cầu cảng. Xây dựng công trình dầu khí trên biển. | 4390 |
| 9 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dịch vụ hậu cần khai thác dầu khí. Dịch vụ vận hành và bảo dưỡng công trình dầu khí (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). | 8299 |
| 10 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. | 6810 |
| 11 | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động | 5610 |
| 12 | Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự | 5510 |

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh | Mã ngành |
|---|---|---|
| | Chi tiết: Cung cấp dịch vụ, cơ sở lưu trú là khách sạn từ hạng 1 đến 5, bao gồm khách sạn được xây dựng thành khối, khách sạn nổi, khách sạn thương mại, khách sạn nghỉ dưỡng. | |
| 13 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên<br>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ thăm dò dầu khí; Khoan định hướng, đào lớp ngoài; Sửa chữa và tháo dỡ trang thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở); Trát bờ giếng, bơm giếng, bịt giếng, hủy giếng, thăm dò giếng khoan, giếng dầu; Dịch vụ bơm và tháo nước theo hợp đồng; Khoan thử kết hợp với thăm dò dầu khí. | 0910 |
| 14 | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật<br>Chi tiết: Hoạt động kiểm tra, thăm dò các công trình ngầm dưới đất, dưới nước; Cung cấp dịch vụ lặn; Quay camera, chụp hình thân tàu, chân đế giàn khoan, cầu bến, đường ống dẫn dầu, dẫn khí, dẫn nước, cáp ngầm. Lặn hàn cắt dưới nước, trục vớt tàu thuyền và các phương tiện đường thủy | 7120 |
| 15 | Phá dỡ<br>Chi tiết: Phá hủy, đập các tòa nhà và các công trình khác | 4311 |
| 16 | Chuẩn bị mặt bằng<br>Chi tiết: Vận chuyển đất: đào, lấp, san mặt bằng và ủi tại các mặt bằng xây dựng, tiêu nước, vận chuyển đá. | 4312 |
| 17 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt<br>(trừ kinh doanh bến bãi ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển). | 5221 |
| 18 | Hoàn thiện công trình xây dựng | 4330 |
| 19 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ<br>(trừ kinh doanh bến bãi ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển). | 5225 |
| 20 | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê container. | 7730 |
| 21 | Dịch vụ vệ sinh khác<br>Chi tiết: Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; Vệ sinh máy móc công nghiệp; Vệ sinh tàu hỏa, máy bay, tàu thủy; Dịch vụ vệ sinh khu nhà và các công trình khác chưa được phân vào đâu | 8129 |
| 22 | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý. Môi giới (trừ môi giới bất động sản). | 4610 |
| 23 | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác | 4329 |

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh | Mã ngành |
|---|---|---|
| | Chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa các công trình ngầm, các công trình trên sông, trên biển; Lắp đặt các công trình ngầm dưới nước (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). | |
| 24 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: bán buôn phương tiện vận tải, tàu biển | 4659 |
| 25 | Xây dựng nhà để ở | 4101 |
| 26 | Xây dựng nhà không để ở | 4102 |
| 27 | Xây dựng công trình đường sắt | 4211 |
| 28 | Xây dựng công trình đường bộ | 4212 |
| 29 | Xây dựng công trình thủy | 4291 |
| 30 | Xây dựng công trình khai khoáng | 4292 |
| 31 | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo | 4293 |
| 32 | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác | 4299 |
| 33 | Đóng tàu và cấu kiện nổi<br>Chi tiết: Sửa chữa, đóng mới tàu biển và cung ứng các dịch vụ cơ khí phục vụ công nghiệp sửa chữa và đóng mới tàu biển gồm: - Chế tạo, lắp ráp các kết cấu kim loại. - Chế tạo, lắp ráp các hệ thống đường ống công nghiệp. - Chế tạo, lắp ráp các hệ thống thông gió công nghiệp. - Gia công xử lý thép và sơn phủ bảo vệ. - Chế tạo lắp ráp, bảo dưỡng thiết bị áp lực. | 3011 |
| 34 | Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí<br>Chi tiết: Sửa chữa, đóng mới tàu biển và cung ứng các dịch vụ cơ khí phục vụ công nghiệp sửa chữa và đóng mới tàu biển gồm: - Chế tạo, lắp ráp các kết cấu kim loại. - Chế tạo, lắp ráp các hệ thống đường ống công nghiệp. - Chế tạo, lắp ráp các hệ thống thông gió công nghiệp. - Gia công xử lý thép và sơn phủ bảo vệ. - Chế tạo lắp ráp, bảo dưỡng thiết bị áp lực. | 3012 |
| 35 | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Hoạt động đo đạc bản đồ; Khảo sát địa chất công trình xây dựng | 7110 |
| 36 | Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị | 3312 |
| 37 | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác | 4661 |
| 38 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>(trừ hóa lỏng khí để vận chuyển) | 4933 |
| 39 | Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác (trừ tư vấn tài chính, kế toán) | 7020 |
| 40 | Cung ứng lao động tạm thời | 7821 |

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh | Mã ngành |
|---|---|---|
| 41 | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dịch vụ bảo vệ môi trường, ứng phó sự cố tràn dầu; Tư vấn về môi trường; Dịch vụ đánh giá tác động môi trường | 7499 |
| 42 | Cung ứng nguồn nhân lực khác<br>Chi tiết: Cung ứng nguồn nhân lực khác trong nước; Cung ứng nguồn nhân lực khác làm việc ở nước ngoài (kiểm vốn) | 7822 |
| 43 | Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) | 3315 |
| 44 | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn) | 4671 |
| 45 | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác<br>Chi tiết: cung cấp cơ sở lưu trú như biệt thự du lịch; căn hộ du lịch; căn hộ nghỉ dưỡng; căn hộ và phòng không có dịch vụ dọn phòng; nhà nghỉ trên núi; nhà nghỉ ở vùng quê; loại hình lưu trú nhỏ chỉ cung cấp chỗ nghỉ qua đêm. | 5520 |
| 46 | Cơ sở lưu trú khác<br>Chi tiết: cung cấp dịch vụ lưu trú tạm thời là các phòng đơn, phòng ở chung hoặc nhà ở tập thể, chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều trại du lịch. | 5590 |

**3. Sửa đổi Khoản 1 Điều 4 Điều lệ TCO phù hợp với Danh mục ngành, nghề kinh doanh nêu tại Mục 2 Tờ trình này sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.**

**4. Tổ chức thực hiện**

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức triển khai việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo nội dung được ĐHĐCĐ thông qua, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung công việc như sau:

- Quyết định thời điểm triển khai; ký, nộp hồ sơ và thực hiện các thủ tục thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; sửa đổi, bổ sung, giải trình và hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu, bảo đảm phù hợp với nội dung được ĐHĐCĐ thông qua.
- Sau khi Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ghi nhận tên mới (nếu có) và Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ghi nhận ngành, nghề kinh doanh mới theo các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua, thực hiện cập nhật các nội dung thay đổi tương ứng trong Điều lệ, các quy chế, quy định và hồ sơ, tài liệu có liên quan của Công ty, bảo đảm thống nhất với thông tin đăng ký doanh nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền ghi nhận.
- Cập nhật thông tin về ngành, nghề kinh doanh của Công ty tại các cơ quan, tổ chức, đối tác có liên quan.
- Thực hiện các thủ tục báo cáo, công bố thông tin và các công việc cần thiết khác để hoàn tất việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

**Điều 3.** Thông qua việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng theo Tờ trình số 11/2026/TTr-HĐQT ngày 06/11/2026 của HĐQT TCO.

**1. Cập nhập tình hình sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2026**

Căn cứ vào tình hình thực tế, kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2026 của Công ty TCO như sau:

*Đơn vị: triệu đồng*

| STT | CHỈ TIÊU | THỰC HIỆN 9 tháng 2026 | KẾ HOẠCH 2026 | TỶ LỆ 9T2026/KH *(%)* |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổng doanh thu | 3.359.063 | 4.924.545 | 68% |
| 2 | Tổng chi phí | 2.578.856 | 4.014.420 | 64% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 780.208 | 910.125 | 86% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | 650.385 | 736.750 | 88% |

**2. Đề xuất điều chỉnh chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026**

Năm 2026, Ban điều hành cùng toàn thể người lao động Công ty TCO xác định năm 2026 là giai đoạn tăng tốc mạnh mẽ để khẳng định vị thế doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực dịch vụ hàng hải ngoài khơi. Theo đó, Công ty TCO đặt mục tiêu tổng doanh thu đạt 4.925 tỷ đồng tăng 79% so với thực hiện năm 2025, phần tăng trưởng chủ yếu đến từ dự án Cung cấp, lắp đặt đường ống xa bờ lô B – Ô Môn (PC2). Đây là dự án trọng điểm triển khai dự kiến hoàn thiện trong năm 2027.

Trong năm nửa đầu năm 2026, bối cảnh chính trị thế giới liên tục biến động đã tác động đến thị trường năng lượng và hoạt động vận tải quốc tế. Tình hình đó đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến thời gian triển khai dự án PC2. Đây là nguyên nhân chính gây ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch doanh thu của Công ty TCO

Với tất cả những khó khăn và biến động nêu trên, mặc dù dự kiến không đảm bảo được kế hoạch doanh thu nhưng Công ty TCO nỗ lực nâng cao hiệu quả hoạt động, tiết giảm chi phí để đảm bảo hoàn thành vượt mức lợi nhuận sau thuế. Theo đó, Công ty TCO đề xuất điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

*Đơn vị: triệu đồng*

| STT | CHỈ TIÊU | KẾ HOẠCH 2026 *(đã phê duyệt)* | KẾ HOẠCH 2026 *(đề xuất điều chỉnh)* | TỶ LỆ THAY ĐỔI *(%)* |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổng doanh thu | 4.924.545 | 4.000.102 | -18,8% |
| 2 | Tổng chi phí | 4.014.420 | 3.048.301 | -24,1% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 910.125 | 951.799 | +4,6% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | 736.750 | 800.592 | +8,7% |

**Điều 4.** ĐHĐCĐ giao HĐQT TCO chịu trách nhiệm tổ chức chỉ đạo và đôn đốc triển khai, theo dõi việc thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

**Điều 5.** ĐHĐCĐ giao Tổng Giám đốc báo cáo và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

**Điều 6.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc TCO có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TCO**
**CHỦ TỌA**

**Lê Đăng Phúc**